

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/4/2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Kim Hoàng H1, sinh năm 1983. Địa chỉ khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2025, nguyên đơn Thạch Thị H trình bày: Vào năm 2011, bà và ông Kim Hoàng H1 được người thân trong gia đình mai mối, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Tuy nhiên, hai người không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau lễ cưới, vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ ruột của bà ở khóm A, thị trấn T, chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian. Từ năm 2021 giữa bà và ông Kim Hoàng H1 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Kim Hoàng H1 không tôn trọng vợ, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn chơi với bạn bè bên ngoài. Mọi công việc gia đình, việc chăm sóc con

cái đều do một mình bà lo liệu. Khi bà nhờ hỗ trợ thì hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến tháng 6/2023 ông Kim Hoàng H1 đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hai người sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, dù hai bên đã tạo điều kiện để hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không còn khả năng hàn gắn và chung sống, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Hoàng H1. Về con chung tên Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông Kim Hoàng H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Kim Hoàng H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không gửi ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án, Thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa có tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung vụ án: Năm 2011, bà H và ông H1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn do đó hôn nhân của hai người không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Sau ngày cưới vợ chồng sống bên nhà cha mẹ bà H và có 01 con chung. Đến tháng 06/2023 phát sinh mâu thuẫn do ông H1 không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, hai bên có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Trong quá trình tham gia tố tụng, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H1 không tham dự các phiên hòa giải, không có ý kiến gửi cho Tòa án. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 thật sự đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, phù hợp với lời khai của nhân chứng. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu là có cơ sở chấp nhận. Về con chung, xét thấy cháu Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012 có nguyện vọng sống chung với bà H là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 1, 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Không công nhận bà Thạch Thị H và ông Kim Hoàng H1 là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012 cho bà H nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu M). Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc bà H phải chịu theo quy định.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Kim Thị H2 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Kim Hoàng H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ 02 lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Kim Thị H2 và ông Kim Hoàng H1.

[2] Vào năm 2011, bà và ông Kim Hoàng H1 có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, được gia đình hai bên chấp thuận, sau đó cùng nhau chung sống tại nhà cha mẹ ruột của bà H2 tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên, bà H2 và ông H1 không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý. Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.*” Tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: Kể từ ngày 03 tháng 01 năm 1987, nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Như vậy, mối quan hệ giữa bà Thạch Thị H và ông Kim Hoàng H1 là quan hệ nam nữ sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được công nhận là vợ chồng. Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn là không có cơ sở để chấp nhận, do giữa hai người không có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội để tuyên bố không công nhận bà Thạch Thị H và ông Kim Hoàng H1 là vợ chồng.

[3] Bị đơn ông Kim Hoàng H1 vắng mặt nên không có lời khai xác định cháu Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012 là con chung của ông H1 với bà H. căn cứ theo giấy khai sinh do bà Thạch Thị H cung cấp, tại mục họ tên cha trong giấy khai sinh có ghi ông Kim Hoàng H1 là cha của cháu M nên có đủ chứng cứ chứng minh giữa bà Thạch Thị H với ông Kim Hoàng H1 có 01 con chung tên Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012 (sống chung bà H), ông Kim Hoàng H1 không có ý kiến tranh chấp về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; khi được hỏi thì nguyện vọng của cháu M muốn được sống chung với bà H nên Hội đồng xét xử giao cho bà H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; công nhận sự tự nguyện của bà Thạch Thị H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung bà Thạch Thị H, ông Kim Hoàng H1 không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết; về nợ chung không có nên không xem xét.

[5] Nguyên đơn bà Thạch Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật, ông Kim Hoàng H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, và các điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 9, 14, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên bố:

1. Không công nhận bà Thạch Thị H và ông Kim Hoàng H1 là vợ chồng.

2. Giao cho bà Thạch Thị H được quyền tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Kim Hoàng M, sinh ngày 10/9/2012 (theo nguyện vọng cháu M). Công nhận sự tự nguyện của bà Thạch Thị H không yêu cầu ông Kim Hoàng H1 cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết; về nợ chung bà H trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thạch Thị H đã nộp bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0003104, ngày 03/04/2025** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn ông Kim Hoàng H1 không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Thạch Thị H, ông Kim Hoàng H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễm

Phước Thị Kim Huê

Nguyễn Văn Truyền

